

HỒ GIẢ RUỐC CẢNH DƯƠNG MỘT LÀN ĐIỀU ĐẶC SẮC TRONG LAO ĐỘNG

PHAN THANH TÍNH

Ở vùng hữu ngạn sông Loan (sông Roòn), nằm ở phía bắc huyện Quảng Trạch có xã Cảnh Dương, nơi đây một quần thể dân cư hầu hết sống bằng nghề đánh cá biển và chế biến hải sản. Là một xã đất không rộng nhưng người lại đông đúc, từ hàng trăm đời nay đã xuất hiện điệu hò giả ruốc. Ruốc là một loại mắm ở Quảng Bình được chế biến từ con khuyếc, một giống tôm nhỏ như con tép, là loại thân mềm sống từng đám lớn gần bờ thường xuất hiện và mùa rét. Ngư dân ven biển dùng loại lưới trủ kéo và phơi khô để dùng, đặc biệt làm mắm gọi là mắm ruốc, ngoài Bắc gọi là mắm tôm, một loại đặc sản chế biến có nhiều đạm, ăn ngon. Đây là loại mắm độc đáo của Quảng Bình. Đến mùa con khuyếc vào bờ đỏ cả một vùng nước biển, có khi dài cả trăm mét, người dân dùng lưới trủ mắt nhỏ kéo và bờ có mẻ lưới thu hoạch đến hàng 5 đến 7 tạ. Người ta trộn với muối làm mắm, sau đó vớt khuyếc ra vắt phơi khô, giả nhuyển đem trộn với nước cốt mắm khuyếc được đun lên để nguội chung nắng nhiều ngày thành mắm ruốc. Vì thế đến mùa làm ruốc, nhà nào nhà nấy đều đem cối ra giả, tiếng chày tiếng cối vang động khắp làng, điệu hò giả ruốc cũng sinh ra từ đó.

Cũng cần nói thêm rằng, từ những năm 1075 đời Lý Nhân Tông, Thái úy Lý Thường Kiệt đã điều quân Đoàn Ngoải vào trấn giữ và tiến hành đưa dân vào khai phá vùng đất phía Nam, trong đó có Quảng Bình. Sau đó đến năm 1604, chúa Tiên Nguyễn Hoàng đã điều dân các thứ Đoàn Ngoải vào định cư mở mang vùng đất Quảng Bình, vì thế các di sản văn hóa phi vật thể ở đây có sự giao thoa tiếp biến với các địa phương ở các tỉnh phía Bắc, phía Nam, trải qua hàng trăm năm dần dần hình thành và

phát triển. Điệu hò giả ruốc Cảnh Dương cũng nằm trong trường hợp ấy.

Có một sự trùng hợp và tương đồng rất rõ là vùng bắc Quảng Trạch từ Cảnh Dương đến các xã lân cận như Quảng Phú, Quảng Tùng, Quảng Xuân... giọng nói của người dân ở đây với đại đa số dân Quảng Bình có khác. Các âm từ giống người ngoài Bắc ví như *đâu, kia, sao thế* thay cho tiếng địa phương *mô, tê, răng, rứa* mà rất nhiều vùng miền tỉnh Quảng Bình thường dùng.

Điệu hò giả ruốc Cảnh Dương có cấu trúc âm tiết gần giọng với điệu hò nện của Trị Thiên Huế nhưng lại giống với điệu hò chèo thuyền sông Mã ở Thanh Hóa. Thay cho lời xô đếm là *hố là khoan* (xổ lên) thì hò giả ruốc Cảnh Dương lại xô xuống 3 lần là *bơ hò khoan, bơ hò khoan, bơ hò khoan*. Đó là 3 nhịp chày giả ruốc mạnh. Rõ ràng người dân Thanh Hóa đã và lập nghiệp ở đây. Sự biến cải từ điệu hò chèo thuyền chở tre, nứa, luồng... trên sông Mã sang điệu hò giả ruốc là sự tiếp biến, biến thể của giai điệu cho phù hợp với nghề nghiệp trong lao động. Mặt khác lại có sự tương đồng: Thanh Hóa nổi tiếng toàn miền Bắc với nghề làm mắm tôm (tức mắm tép), còn Cảnh Dương lại nổi tiếng về nghề làm mắm ruốc từ con khuyếc.

Một đặc điểm ở Cảnh Dương là mật độ dân cư đông đúc, nhà sát nhà, ngõ sát ngõ, việc qua lại tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động, nhất là công việc chế biến hải sản đã trở thành thường xuyên gần gũi và mật thiết.

Nhịp của hò giả ruốc Cảnh Dương là 2/4 dựa trên thể thơ lục bát, có người hò cái và có người xô theo phụ họa, hoặc có người hò cái vừa hò vừa xô, được ngắt đoạn và khúc chiết



Ảnh minh họa

hợp lý.

Khi đến với nhau cùng giả ruốc, người con gái trải lòng mình với người con trai:

Thương chàng lận lộn biển khơi (là hú là khoan).

Cho thuyền đầy cá (là bờ hồ khoan, là bờ hồ khoan, là bờ hồ khoan,) cho đời ảm nò (là hú là khoan).

Ba lần lặp lại *bờ hồ khoan* là ba nhịp giả ruốc mạnh theo nhịp chày, đó là câu xố chính, còn câu xố phụ *là hồ là khoan* là đoạn người ta tэм ruốc hai bên cối và giữa để giả cho đều. Cứ như vậy câu hò được tiếp diễn lúc lên lúc xuống, lúc xố mạnh lúc xố nhẹ rất sôi nổi.

Khi đến nhà người con trai giả ruốc, muốn nhờ chàng qua giả ruốc giúp mình, người con gái đưa ra một câu hò rất tình nghich:

Nhà em có cái cối to

Mời anh qua giả em sẽ hò với anh.

Người con trai hiểu cái ý hò ghẹo của người con gái, liền đưa ra một câu hò tình nghich để lờn nàng:

Cối to em có cối to

Bố mẹ anh cũng đã sắm cho chày dài.

Người con gái nghe thế liền đỏ bừng mặt lờm nguýt yêu chàng trai, cái ý của nàng, cái tình của chàng sao mà dí dỏm, sao mà cụ thể hóa đến từng công cụ lao động sản xuất: Có cối to tất phải có chày dài mới xứng. Câu chữ sao mà đối khớp với nhau như khung với hình vậy. Thật dí dỏm, thật trào lộng.

Hay một câu khác vừa đậm đà tình nghĩa vừa có ý đối sâu xa:

Đêm trăng giả ruốc xập xình

Có chàng có thiếp một tình mười thương

Cối em có mùi ruốc thơm lừng

Chày anh có mối xin em đừng có chê.

Câu hò có ẩn ý, có nghĩa đen nghĩa bóng, khiến người ta nghĩ đến sự này sự nọ... chẳng khác gì thể thơ mang tình ẩn dụ của nữ thi sĩ Hồ Xuân Hương, cái hay cái ý tứ sâu xa là ở chỗ ấy.

Rồi những đêm sân nhà rạng ánh trăng treo, cùng với bà con thôn xóm rộn rang trong nhịp chày giả ruốc, trai gái tâm tình cời mở hát hò vui vẻ động viên nhau để quên đi cái mệt nhọc trong lao động:

Thương em làm mắt khéo tay

Mùi cá mùi ruốc thơm bay khắp làng

Thương anh dưới ánh trăng vàng
Anh xay giả ruốc cho nàng được thơm.

Những lúc như thế, người con gái nường mấy con mực, con cá khô thơm phức, mọi người nghỉ tay ngồi bên nhau nhấm nháp chuyện trò vui vẻ, tiếng nói tiếng cười lúc nào cũng hào hứng sôi nổi. Cuộc sống dân giả thật bình dị gần gũi và thân mật. Cái hương vị mặn mòi của biển, cái tình người trong lao động hòa quyện vào nhau đẹp đẽ đến nhường nào.

Có những câu hò ngợi ca tình cảm gia đình, tình quê hương gần gũi có nhau khi tối lửa tắt đèn, thắt chặt thêm tình làng nghĩa xóm:

Ruốc thơm tình mẹ nghĩa cha
Tình chồng, tình vợ, tình nhà, tình quê.

Thỉnh thoảng có những câu hò vợ khuyên chồng hãy cảnh tỉnh trở về đừng sa vào những thói hư tật xấu:

Anh ơi về với vợ hiền
Chớ theo cờ bạc hao tiền hại thân.

Hầu hết các câu hò giả ruốc đều mang tính di dỏm trào lộng, vui vẻ rất gần gũi với cuộc sống của người dân lao động đánh cá.

Ngôn ngữ của hò giả ruốc Cảnh Dương là chân chất mộc mạc pha nhiều hài hước dí dỏm, xuất phát từ cuộc sống lao động, không ủy mị màu mè khoa trương. Câu hò vừa là sự giao

thoa tình cảm vừa cuốn hút động viên mọi người hăng say lao động tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, tạo ra bầu không khí vui vẻ, sáng khoái, quên đi cái nhọc nhằn vất vả. Con trai con gái tìm đến với nhau cùng giả ruốc, cùng hò hát, tình yêu đơm hoa thành vợ chồng, đây là cái đẹp rất văn hóa, rất con người.

Ngày nay trong cơ chế thị trường, hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa xuất hiện ngày càng nhiều máy móc và cơ giới hóa, một số nghề chế biến hải sản đã được máy móc thay thế cho lao động bằng tay của con người. Tuy thế tại Cảnh Dương và các làng xã đánh cá ven biển ở Quảng Bình, nghề làm mắm ruốc giả bằng tay vẫn còn tồn tại. Cho dù theo thời gian, điệu hò giả ruốc ở Cảnh Dương có sự mai một dần, những câu hò giả ruốc và những người thể hiện còn ít lại, nhưng, cái âm sắc của nó vẫn còn dư âm đọng lại trong tâm trí của người dân Quảng Bình khiến chúng ta phải suy ngẫm. Cùng với hò khoan Lệ Thủy, hò lái lờ, ca trù, hát sắc bùa, hò đưa linh, múa bông chèo cạn... chúng ta phải khôi phục, bảo tồn lại để làm phong phú thêm cho kho tàng văn hóa phi vật thể độc đáo, đa dạng, nhiều màu sắc của Quảng Bình mà cha ông ta đã sáng tạo gìn giữ và lưu truyền từ hàng trăm đời nay ■

ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG CƠ SỞ AN TOÀN... (Tiếp theo trang 45)

động vật trên cạn, được phép vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi vùng dịch theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y; đối với vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh thủy sản, được xem xét, đề xuất bán động vật thủy sản thương phẩm mà không phải qua sơ chế, chế biến khi có công bố dịch tại địa phương theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày

10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

Có thể nói, từ những quyền lợi mà người chăn nuôi có được thì việc xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật góp phần làm chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững tại địa phương, người tiêu dùng vì thế có nguồn cung cấp thực phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn. Hy vọng trong tương lai không xa, tỉnh Quảng Bình sẽ hình thành nên nhiều cơ sở, vùng chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh động vật, giúp ngành chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững ■